

Số: /TB-CCTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về kết quả tăng cường quan trắc, cảnh báo môi trường nước nuôi trồng thủy sản (Ngày thu mẫu 26/6/2024)

Theo Kết quả test kit nhanh số 52 đến 55/KQ-TAN ngày 26/6/2024 của Trạm Thủy sản An Nghĩa và kết quả thử nghiệm số 8544.2407 đến 8574.2407 ngày 29/6/2024, số 8714.2407 đến 8752.2407 ngày 01/7/2024 của Công ty TNHH Phân tích kiểm nghiệm Việt Tín. Chi cục Thủy sản thông báo kết quả quan trắc, cảnh báo môi trường nước nuôi trồng thủy sản như sau:

I. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

- Kết quả quan trắc môi trường vùng nuôi tôm huyện Nhà Bè (Phụ lục I).
- Kết quả quan trắc môi trường vùng nuôi tôm huyện Cần Giờ (Phụ lục II).
- Kết quả quan trắc vùng nước nuôi nghêu huyện Cần Giờ (Phụ lục III).
- Kết quả quan trắc môi trường nước vùng nuôi thủy sản huyện Bình Chánh (Phụ lục IV).

II. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH VÀ KHUYẾN CÁO

1. Vùng nuôi tôm

a) Chất lượng nước

* Huyện Nhà Bè

- Chỉ tiêu lý hóa
 - Chỉ số pH tại các khu vực (7,23-7,33) trong giới hạn cho phép;
 - Chỉ số độ mặn tại các khu vực nằm trong giới hạn cho phép (5-7‰), riêng khu vực Rạch Tôm thấp hơn giới hạn cho phép (1‰);
 - Độ kiềm tại các khu vực đều thấp hơn giới hạn cho phép (40-50 mg CaCO₃/l);
 - Chỉ số DO tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (5 mg/l), riêng khu vực Rạch Tôm thấp hơn giới hạn cho phép (4,5 mg/l);
 - Chỉ số COD tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (11-14 mg/l);
 - Chỉ số TSS tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (26-51 mg/l);
 - Chỉ số NO₂⁻ tại các khu vực đều cao hơn giới hạn cho phép (0,09-0,13 mg/l);
 - Chỉ số NH₄-N, PO₄³⁻, H₂S tại các khu vực đều không phát hiện;
- Chỉ số vi sinh *Vibrio parahaemolyticus* tại các khu vực đều không phát hiện.

* Huyện Cần Giờ

- Chỉ tiêu lý hóa
- + Chỉ số pH tại các khu vực (6,96-7,31) đều nằm trong giới hạn cho phép;
- + Chỉ số độ mặn tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (5-18‰);
- + Độ kiềm tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (60-80 mg CaCO₃/l), riêng khu vực Bông Giếng, Rạch Đước (BK), Kinh Bà Tổng và Kinh Hóc Hỏa thấp hơn giới hạn cho phép (40-50 mg CaCO₃/l);
- + Chỉ số DO đều nằm trong giới hạn cho phép (5-5,5 mg/l), riêng khu vực Tắc Tây Đen thấp hơn giới hạn cho phép (4,5 mg/l);
- + Chỉ số COD đều nằm trong giới hạn cho phép (8-15 mg/l);
- + Chỉ số TSS đều nằm trong giới hạn cho phép (10-79 mg/l);
- + Chỉ số NH₄-N, PO₄³⁻, H₂S, tại các khu vực đều không phát hiện;
- + Chỉ số NO₂⁻ tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (0,013-0,044 mg/l), riêng khu vực Cống T3 và Rạch Góc Tre vượt giới hạn cho phép (0,065-0,13 mg/l);
- Chỉ số vi sinh: *Vibrio parahaemolyticus* tại các khu vực đều không phát hiện.

b) Khuyến cáo

- Hiện nay thời tiết bắt đầu vào mùa mưa, nhiệt độ dao động giữa ban ngày và đêm dễ phát sinh bệnh. Để giảm tác hại cho tôm nuôi, cơ sở nuôi cần đảm bảo mực nước trong ao cao nhằm ổn định nhiệt độ, sử dụng chế phẩm sinh học xử lý ao nuôi, giúp phân hủy các chất lắng tụ làm sạch đáy và nước ao nuôi.

- Đối với nguồn nước cấp đầu vào: cần tuân thủ quy trình xử lý ban đầu (diệt tạp, diệt khuẩn, giảm hàm lượng chất rắn lơ lửng bằng các hóa chất được phép sử dụng) nhằm hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây bệnh đảm bảo chất lượng nước phù hợp nhất trước khi đưa vào ao nuôi. Định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học (vi sinh, enzyme,...) và quản lý tốt chất lượng nguồn nước trong quá trình nuôi.

- Đối với các ao đang cải tạo chuẩn bị nuôi: cần tuân thủ quy trình kỹ thuật trong cải tạo ao, bơm cấp nước và xử lý môi trường đảm bảo phù hợp các chỉ tiêu thủy, lý hóa, vi sinh,... trước khi thả giống. Đối với con giống cần lựa chọn những cơ sở đủ điều kiện, chất lượng con giống được xét nghiệm không mang mầm bệnh và đảm bảo các yêu cầu cảm quan theo quy định.

- Đối với ao đang nuôi: cần duy trì mực nước trên 1m và thường xuyên kiểm tra các thông số chất lượng nước, quản lý việc cho ăn và sức khỏe đàn tôm, chú ý đề phòng tôm bị sốc do môi trường thay đổi đột ngột. Đồng thời kiểm tra bờ ao tránh sạt lở, rò rỉ để ngăn phèn từ bên ngoài vào bên trong ao nuôi. Trong các trường hợp lấy nước, cần phải qua ao lắng xử lý theo đúng qui trình kỹ thuật, lưu ý cần bổ sung vôi để nâng độ kiềm lên mức phù hợp.

- Để nâng độ kiềm tại các điểm thu mẫu thấp hơn giới hạn (<60mg CaCO₃/L) và ổn định độ pH trong ao nuôi, người nuôi tôm có thể sử dụng vôi (CaCO₃, Ca(MgCO₃)₂,...).

- Bổ sung men tiêu hóa và các chất giúp tăng cường sức đề kháng, hỗ trợ hệ miễn dịch cho thủy sản nuôi như: Vitamin C, Beta-glucan,... khi thời tiết thay đổi.

- Để hạn chế sự phát sinh và lây nhiễm mầm bệnh, cần có biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập của các ký chủ trung gian mang mầm bệnh (cua, còng,...) như rào chắn kỹ quanh khu vực nuôi và ngăn lưới giữa các ao nuôi; sử dụng dụng cụ riêng biệt cho từng ao và hạn chế đi lại giữa các ao; khoanh vùng cách ly tuyệt đối với khu vực có tôm nghi nhiễm bệnh và có biện pháp xử lý tránh lây lan dịch bệnh ra xung quanh. Chú ý không sử dụng các sản phẩm có chứa hoạt chất là gốc thuốc trừ sâu như Deltamethrin, Cypermethrin... để diệt giáp xác.

- Thường xuyên vệ sinh đáy ao, quản lý tốt môi trường nước ao nuôi.

3. Vùng nuôi nhuyễn thể huyện Cần Giờ

a) Chất lượng môi trường nước

- Chỉ tiêu lý hóa

+ Chỉ số pH tại các khu vực (7,48-8,23) trong giới hạn cho phép;

+ Chỉ số độ mặn tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (15-27‰);

+ Độ kiềm tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (70-110 mg CaCO₃/l);

+ Chỉ số DO tại một số khu vực thấp hơn giới hạn cho phép (4-4,5 mg/l), riêng khu vực Đuôi Sam, Sân Tư Trung, H.N.P.Nam, Ngang trạm BP và Vàm Hòa Hiệp nằm trong giới hạn cho phép (5-5,5 mg/l);

+ Chỉ số COD tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (6-15 mg/l), riêng khu vực Vàm Long Hòa cao hơn giới hạn cho phép (16 mg/l);

+ Chỉ số TSS tại các khu vực nằm trong giới hạn cho phép (12-32,5 mg/l), riêng khu vực Vàm Long Hòa và Vàm Cát Lái cao hơn giới hạn cho phép (61-83 mg/l);

+ Chỉ số NH₄-N, PO₄³⁻, H₂S tại các khu vực đều không phát hiện;

+ Chỉ số NO₂⁻ tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (0-0,032 mg/l);

- Chỉ tiêu vi sinh *Vibrio parahaemolyticus* tại các khu vực đều không phát hiện.

b) Khuyến cáo

- Khuyến cáo người dân tuyệt đối không nên thả nghêu giống không rõ nguồn gốc.

- Nên thả nuôi mật độ từ 180-200 con/m²; cỡ giống nuôi từ 400-600 con/kg; không thả giống vào thời điểm thời tiết không thuận lợi (từ tháng 01-3 âm lịch).

- Đối với nghêu đạt cỡ thu hoạch thì khẩn trương thu hoạch tránh thiệt hại xảy ra.

- Đối với nghêu chưa đạt cỡ thu hoạch thì chủ động san thưa không để mật độ nuôi quá dày.

- Chú ý vệ sinh bãi nuôi nghêu sau khi thu hoạch (cào, xới, hoặc bơm rửa, sát trùng bãi nuôi...). Khai thông các vùng đọng nước để tránh hiện tượng đọng nước cục bộ, gây nhiệt độ tăng cao vào buổi trưa làm nghêu chết.

* Năm 2024, thời tiết diễn biến khó lường, không theo quy luật. Những tháng cuối năm, mưa bão diễn biến thất thường ảnh hưởng không tốt đến sinh trưởng và phát triển của nhuyễn thể nuôi, người nuôi cần thực hiện các biện pháp sau:

- Vệ sinh bãi nuôi ngao, dây, bè nuôi hào; tạo điều kiện lưu thông nước, đảm bảo đủ dưỡng khí cho ngao, hào nuôi;

- Tổ chức thu hoạch nhuyễn thể khi đủ kích cỡ thu hoạch; tuyệt đối không thả giống khi điều kiện môi trường không cho phép, khu vực biển nuôi có nhiều rong, rêu và vật chất gây hại cho đối tượng nuôi;

- Chủ động duy trì mật độ nuôi phù hợp. Đối với nhuyễn thể (ngao/nghêu) chưa đạt cỡ thu hoạch tiến hành kiểm tra mật độ để có kế hoạch chủ động san thưa (duy trì mật độ nuôi từ 180-200 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 400-600 con/kg; dưới 250 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 500-800 con/kg; 250-350 con/m² đối với cỡ giống nuôi từ 800-2000 con/kg). Đối với hào nuôi, giãn khoảng cách giữa các dây hào để đảm bảo lưu thông nước, hạn chế rong rêu bám làm giảm ánh sáng, tăng oxy hòa tan trong nước; di chuyển dây nuôi hào ra vùng nước lưu thông tốt hơn đối với những cơ sở nuôi có thể di rời được;

- Thường xuyên vệ sinh, san phẳng mặt bãi nuôi, khai thông các vùng nước đọng, gia cố vệ sinh lưới vây tạo sự thông thoáng cho nước triều lên xuống; thu gom nhuyễn thể chết trên bãi và xử lý đúng quy định tránh làm ô nhiễm môi trường;

- Theo dõi chặt chẽ biến động của thời tiết và môi trường nước, khi phát hiện nhuyễn thể nuôi có dấu hiệu bất thường hoặc bị chết rải rác cần có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

3. Vùng nuôi thủy sản nước ngọt

a) Chất lượng nước

Huyện Bình Chánh

- Chỉ tiêu lý hóa:

- + Chỉ số pH tại các khu vực (6,90-7,29) nằm trong giới hạn cho phép;

- + Độ mặn tại một số khu vực nằm trong giới hạn cho phép (0‰), riêng khu vực Ông Thìn, Bún Xẻo, Cống Lớn, Ông Niệm vượt giới hạn cho phép (2-3‰);

- + Độ kiềm tại các khu vực đều trong giới hạn cho phép (80-120mg CaCO₃/l);

- + Chỉ số DO đều nằm trong giới hạn cho phép (4-4,5 mg/l);

- + Chỉ số COD tại các khu vực đều cao hơn giới hạn cho phép (16-20 mg/l), riêng khu vực Áp Quán, Bà Ty, Độc Lập và Ông Niệm nằm trong giới hạn cho phép (13-15 mg/l);

- + Chỉ số TSS tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (27-74 mg/l), riêng khu vực Thầy Thuốc, Ông Thìn và Bún Xẻo cao hơn giới hạn cho phép;

- + Chỉ số NH₄-N tại một số khu vực vượt giới hạn cho phép (1,4-3,61mg/l), riêng khu vực Cống Lớn, Ông Niệm, Bún Xẻo và Ông Thìn nằm trong giới hạn cho phép (0 mg/l);

+ Chỉ số NO_2 tại một số khu vực nằm trong giới hạn cho phép (0-0,023 mg/l), riêng khu vực Cống Lớn, Ông Niệm, Bún Xẻo và Ông Thìn vượt giới hạn cho phép (0,33-0,48 mg/l);

+ Chỉ số PO_4^{3-} tại các khu vực đều nằm trong giới hạn cho phép (0-0,24 mg/l);

+ Chỉ số H_2S tại các khu vực đều không phát hiện;

- Chỉ tiêu vi sinh: *Vibrio parahaemolyticus* tại các khu vực đều không phát hiện, *Aeromonas* đều <1.

b) Khuyến cáo

- Hộ nuôi thủy sản (cá thương phẩm, cá cảnh,...) cần lưu ý: thường xuyên theo dõi các thông báo về quan trắc của các cơ quan chuyên môn, khi cấp nước cần theo dõi và kiểm tra các chỉ tiêu môi trường, có biện pháp xử lý phù hợp nhằm hạn chế rủi ro.

- Nồng độ $\text{NH}_4\text{-N}$ tại các vị trí vượt giới hạn cho phép, các hộ nuôi thủy sản hạn chế lấy nước. Trong trường hợp lấy nước phải sử dụng ao lắng và tuân thủ quy trình xử lý, đặc biệt xử lý giảm thấp nồng độ $\text{NH}_4\text{-N}$ xuống ngưỡng cho phép: Tăng cường lượng oxy hòa tan, sử dụng chế phẩm sinh học cho phép (vi sinh, enzyme, yucca,...); Cần kiểm tra các thông số môi trường phù hợp (DO, pH,...) trước khi thả giống nuôi.

- Bổ sung thêm các Vitamin, khoáng chất trong khẩu phần ăn để tăng sức đề kháng. Tăng cường sử dụng chế phẩm vi sinh nhằm cải thiện chất lượng nước, góp phần hạn chế việc thay nước thường xuyên.

- Vệ sinh trang trại, lao động trong trại nuôi cần hạn chế đi lại giữa các trại, rào lưới khu vực ao nuôi nhằm hạn chế sự xâm nhập của các ký chủ trung gian mang mầm bệnh (như cua, còng, tép)...

Trên đây là thông báo kết quả quan trắc về chất lượng nước cấp phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, đề nghị các đơn vị có liên quan, quan tâm triển khai nhanh chóng kết quả đến người nuôi và chờ theo dõi các thông báo tiếp theo của Chi cục./.

Nơi nhận:

- BGD Sở: Ô.Phú (để b/c);
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Phòng Kinh tế huyện Nhà Bè, Cần Giờ, Bình Chánh (ph/h);
- UBND thị trấn Cần Thạnh, xã Bình Khánh, Tam Thôn Hiệp, An Thới Đông, Lý Nhơn, Long Hòa, Thạnh An - huyện Cần Giờ (ph/h);
- UBND xã Hiệp Phước, Nhơn Đức - huyện Nhà Bè (ph/h);
- UBND xã Tân Nhựt, Bình Lợi, Phong Phú, Đa Phước - huyện Bình Chánh (ph/h);
- Chi cục trưởng (để b/c);
- P.NTTS; Tr.TSAN; Tr.BVNLTSCG (t/h);
- Lưu: VT, PDT (01).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Tôn Cường